

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Ông Phạm Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 12-12-2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 09-10-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-11-2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Kim T, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn F, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn F, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-10-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Kim T và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 03-5-2020. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc nhưng mấy năm về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, thiếu sự chia sẻ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau khiến cho tình cảm vợ chồng trở nên mờ nhạt, xa cách. Mặc dù đã

được gia đình hai bên hoà giải nhưng không cải thiện. Chị H đã khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó rút đơn quay về đoàn tụ, nhưng vợ chồng vẫn không thể khắc phục mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 12-8-2023 đến nay không ai quan tâm đến nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh Vũ Kim T và chị Lê Thị H có hai con chung là Vũ Kim P, sinh ngày 02-10-2020 và Vũ Lê Gia H1, sinh ngày 03-10-2022. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị H đã đem theo con lớn đi cùng, còn con thứ hai anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với lý do chị H hiện tại không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không đảm bảo việc nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 25-10-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên toà bị đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Kim T và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 03-5-2020. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn, bất bình từ lời nói. Vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không cải thiện, đã sống ly thân từ tháng 8-2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay, chị H mặc dù nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh Vũ Kim T làm đơn ly hôn chị H không đồng ý.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Vũ Kim T có hai con chung là Vũ Kim P, sinh ngày 02-10-2020 và Vũ Lê Gia H1, sinh ngày 03-10-2022. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Toà án nhân dân huyện Trấn Yên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu tại thôn F, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái, nên yêu cầu ly hôn của anh Vũ Kim T thuộc thẩm quyền của

Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Kim T và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 03-5-2020 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. C sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian ngắn, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T là quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, thiếu sự chia sẻ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng mờ nhạt, xa cách. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên can thiệp hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã từng khởi kiện xin ly hôn, sau đó rút đơn quay về đoàn tụ nhưng đến nay vẫn không thể khắc phục được mâu thuẫn và đã sống ly thân từ ngày 12-8-2023 đến nay không ai quan tâm đến nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị H.

Đối với chị Lê Thị H thì từ tháng 8 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hay bất bình từ lời nói. Vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không cải thiện. Bản thân chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng mặc dù không còn, anh Vũ Kim T làm đơn ly hôn chị H không đồng ý, nhưng chị H không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng mà còn thể hiện ở việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị đã đưa con lớn ra ngoài sống ly thân, cho thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Vũ Kim T được ly hôn chị Lê Thị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh Vũ Kim T và chị Lê Thị H có hai con chung là Vũ Kim P, sinh ngày 02-10-2020 và Vũ Lê Gia H1, sinh ngày 03-10-2022. Ly hôn, anh T và chị H đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị H yêu cầu cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Tại phiên toà, anh T và chị H công nhận cháu Vũ Kim P hiện đang ở với chị Lê Thị H, cháu Vũ Lê Gia H1 hiện đang ở với anh Vũ Kim T kể từ khi anh chị sống ly thân nhau đến nay.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi cả hai con của anh T và chị H là chính đáng, tuy nhiên hiện tại anh T và chị H vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng con ổn định, do đó cần tiếp tục giao cháu Vũ Kim P cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Giao cháu Vũ Lê Gia H1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Vũ Kim T và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Vũ Kim T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Kim T được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Kim P, sinh ngày 02-10-2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Vũ Lê Gia H1, sinh ngày 03-10-2022 cho anh Vũ Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cả hai cháu Vũ Kim P và Vũ Lê Gia H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001966 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 09-10-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Vũ Chính;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương